

LÝ THUYẾT PHẦN NGHE ▶ TRANH PHONG CẢNH

So với bức ảnh trong nhà thì những bức ảnh chụp ngoài trời thường đặt tâm điểm ở xa hơn. Những bức ảnh liên quan tới tòa nhà cao tầng, thuyền bè, phương tiện đi lại...xuất hiện khá thường xuyên.

Chiến lược làm bài

- ❖ Với những bức ảnh chỉ có sự vật/phong cảnh, không có người thì đáp án miêu tả người luôn là đáp án sai.
- ❖ Những đáp án sử dụng thể bị động tiếp diễn (be being p.p) là đáp án sai.
- ❖ Thể bị động (be p.p)/ Cấu trúc There/ chủ ngữ + be + Cụm giới từ/...thường được sử dụng.

Những dạng đề thường gặp

Sau khi nắm chắc những miêu tả thường gặp, bạn hãy nghe đi nghe lại nhiều lần và chú ý hơn đến phần phát âm.

1. Những miêu tả thường gặp về trạng thái của sự vật trong ảnh

- **The houses overlook the water.** Những ngôi nhà nhìn ra nhà nước.
- **The hillside extends up from the beach.** Ngọn đồi kéo dài từ bờ biển.
- **There is a handrail running up the middle of the steps.** Có hàng tay vịn kéo dài đến giữa cầu thang.
- **There are chairs near the lakeshore.** Những chiếc ghế được đặt gần bờ hồ.
- **Each of the apartments has a balcony.** Mỗi căn hộ đều có một ban công.
- **The buildings are built in a similar style.** Những tòa nhà có phong cách giống nhau.
- **Columns support the front of the building.** Những cây cột đỡ phần phía trước của tòa nhà.
- **There are many skyscrapers in the city.** Có nhiều tòa nhà chọc trời trong thành phố.
- **An archway has been built over the path.** Một mái vòm được dựng trên con đường mòn.
- **The fountain has been turned on.** Đài phun nước đã được mở.
- **A path leads to the fountain.** Con đường mòn dẫn đến đài phun nước
- **The road curves into the distance.** Con đường cong về phía xa.
- **One of the beds has not been made.** Một trong những chiếc giường chưa được dọn xong.
- **The suitcases are on the conveyor [carrouse].** Những chiếc vali ở trên băng chuyền.
- **There's a pile of sandals outside the store.** Có một đống xăng-đan bên ngoài cửa hàng.
- **The boxes have been placed in a stack.** Những chiếc hộp được đặt chồng lên nhau.
- **Boxes are stacked in the warehouse.** Những chiếc hộp được chồng lên nhau trong nhà kho.

Sample Question



- (A) _____
(B) _____
(C) _____
(D) _____

(A) The landscape in this area is dry and rocky. (X)

Phong cảnh khu này khô và nhiều đá.

Miêu tả sai phong cảnh trong ảnh.

(B) There is a grassy area along the path. (X)

Có một bãi cỏ dọc theo con đường.

Miêu tả sai phong cảnh trong ảnh.

(C) An archway has been built over the path. (O)

Một mái vòm được xây trên con đường.

Miêu tả chính xác phong cảnh trong ảnh.

(D) Flowers are being planted along the road. (X)

Hoa được trồng dọc theo con đường.

Danh từ "Flower" không có trong ảnh.

Đáp án (C)

2. Những miêu tả thường gặp về vị trí của sự vật.

- **Plants have been set out on the balcony.** Cây được trồng trên ban công.
- **Flowers are in bloom around the building.** Hoa nở quanh tòa nhà.
- **The plants are beside the entrance.** Những cái cây mọc bên cạnh lối vào.
- **A house is decorated with window boxes.** Ngôi nhà được trang trí với những bồn hoa cửa sổ.
- **Trees have been planted along the street.** Cây được trồng dọc theo con đường.
- **The blinds are drawn.** Những bức màn được thả xuống.
- **The room is decorated with full balloons.** Căn phòng được trang trí đầy bóng bay.
- **The shelves are filled with books.** Những giá đầy sách.
- **The road passed by a wooded area.** Con đường chạy qua một khoảng rừng.

Sample Question



(A) _____

(B) _____

(C) _____

(D) _____

(A) The houses are being built. (X)

Những ngôi nhà đang được xây
Miêu tả không chính xác trạng thái sự vật trong ảnh.

(B) Plants have been set out on the window. (X)

Những chậu cây được đặt bên ngoài cửa sổ

Không đúng với bố cục chung của toàn bộ bức ảnh.

(C) Each of the apartments has a balcony. (O)

Mỗi căn hộ đều có một ban công

Miêu tả chính xác sự vật trong ảnh.

(D) A truck is driving down the road. (X)

Một chiếc xe tải đang chạy xuống con đường.

Danh từ "A truck" không có trong ảnh.

Đáp án (C)

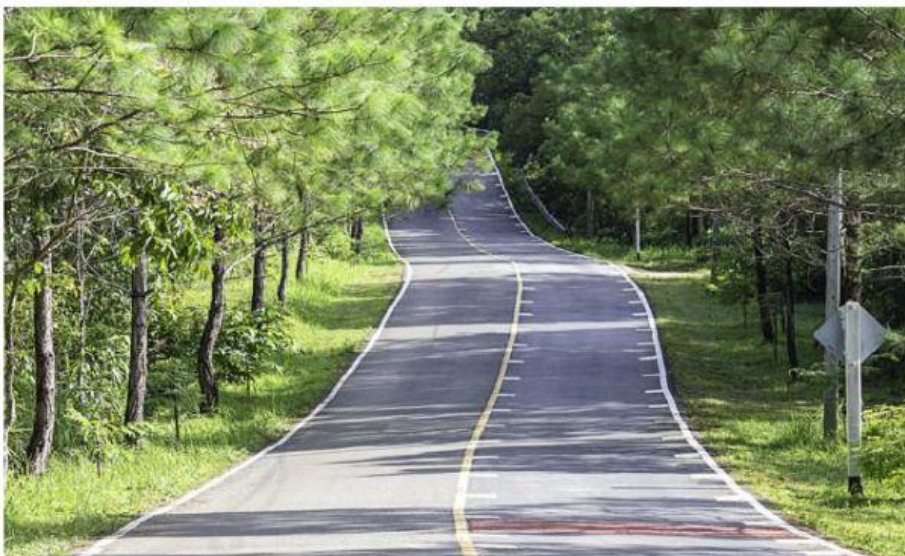
PART 1

Directions: For each question in this part, you will hear four statements about a picture in your test book. When you hear the statements, you must select the one statement that best describes what you see in the picture. Then find the number of the question on your answer sheet and mark your answer. The statements will not be printed in your test book and will be spoken only one time.

1.

van (n) /væn/ xe tải
vehicle (n) /'vi:ə.kəl/ xe cộ
face (v) /feis/ đối mặt

- A. A back door of the car is left open.
- B. There are some chairs in front of the van.
- C. The van is parked next to another vehicle.
- D. The chairs are facing each other.

2.

along (adv) /ə'lə:ŋ/ dọc theo
stack (v) /stæk/ chất, chồng
pile (n) /pail/ đống
branch (n) /bræntʃ/ nhánh, cành cây
leaves (n) (pl) /li:vz/ lá

- A. Trees have been planted along the street.
- B. Some wood has been stacked into piles.
- C. Some branches are lying on the ground.
- D. Leaves are piled up on the park.

3.



position (v) /pə'zɪʃ.ən/ bố trí
fill (v) /fɪl/ làm đầy
drip (v) /drɪp/ rỉ, nhỏ giọt

- A. The sofas have been positioned against one wall.
- B. The shelves are filled with books.
- C. The table is being rearranged next to the bookshelf.
- D. Water was dripping onto the kitchen floor.

4.



wave (n) /weɪv/

- A. There are many boats on the water.

- B. There is machinery at the building site.
- C. The waves are rough today.
- D. The buildings overlook the water.

5.



- A. The boxes are stacked in the warehouse.
- B. The tools are hanging on the wall.
- C. The boxes are being loaded on a truck.
- D. The warehouse maintains a full inventory.

warehouse (n) /'wer.haus/ nhà kho
hang (v) /hæŋ/ treo
maintain (v) /meɪn'teɪn/ duy trì
inventory (n) [U] /'ɪn.vən.tɔːr.i/ hàng tồn kho

6.



- A. Water is flowing down a mountain.
- B. The park is surrounded by water.
- C. The fountain has been turned on.

fountain (n) /'faʊn.tən/ đài phun nước
approach (v) /ə'prəʊtʃ/ tiếp cận

D. People are approaching the fountain.

B. LISTENING PRACTICE

Listen and fill in the gaps with what you hear. Remember to check your grammar structures and spelling after finishing them.

TOEIC CHÂN KINH

Phiên bản 2020

Thuộc lòng TOEIC Chân Kinh (16)

Nhất định đạt đỉnh Listening nay mai!

Phần I: thử thách anh tài.

Câu bẫy chứa 06 lỗi sai thế này:

Sub/ verb / tense/ obj/ prep/ place.

Loại ngay cho đỡ hao gầy suy tư.

Tranh người: Phân biệt động từ,

Nghề nghiệp, quần áo, các từ đồng âm.

Nhớ one, both, most, all, some

Khi xét tranh có ba, năm, bảy người.

Vật - Cảnh: chú ý tình - thời,

Hướng nhìn, sắp đặt, chốn nơi thế nào,

Trước/sau, phải/trái, thấp/cao,

Nắng/mưa, gió/bão, sóng gào hay đông.

Chủ động/bị động: đề phòng,

C/D chốt lẹ nhớ không nghe gì.

Mọi chiến thuật để viết-nói mô tả đúng bức tranh và chọn chính xác đáp án cho 6 tranh thuộc Part 1 bài thi TOEIC đã được đúc kết trong đoạn lục bát này. Em chỉ việc dành thời gian để học từ vựng kỹ càng và trau dồi ngữ pháp, thực hành nghe đều đặn và liên tục nữa thì sẽ lấy lại cơ bản rất nhanh cho dù em mất gốc hay yếu kém cỡ nào. Nếu em thật sự tin bản thân em, không gì sẽ là không thể! Hãy tự tin nhé!

* Lưu ý khi nghe: Hãy xem lại toàn bộ từ mới trước khi nghe. Cố gắng nghe và đoán kết quả A-B-C-D ngay lần đầu tiên bằng cách tô màu xanh phương án. Sau đó mới nghe lại và hoàn chỉnh chỗ trống. Bấm vào link bên cạnh để nghe.



Link bài nghe:

<https://www.youtube.com/watch?v=0G3siqqVDg0>

A. _____ plants and creepers.

- B. The small balconies _____.
- C. _____ are being painted at the moment.
- D. Most of the seats in the court-yard _____.

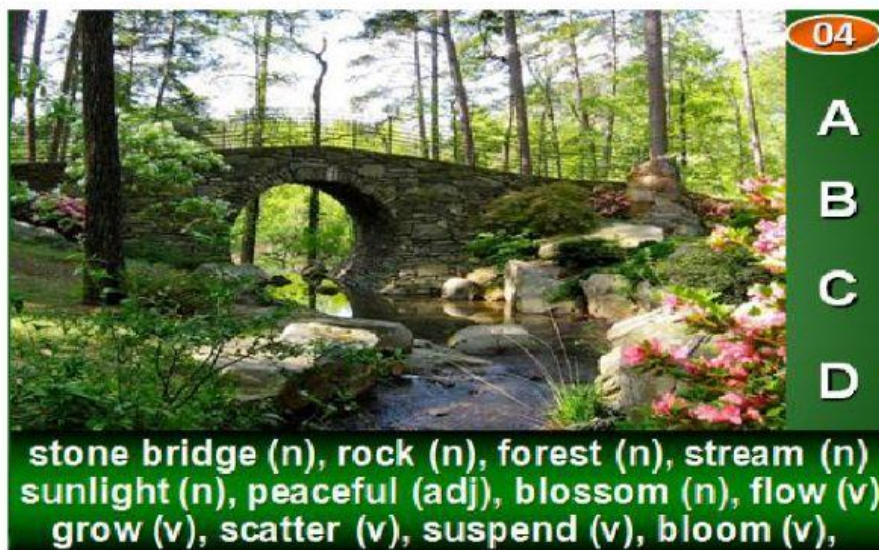


- A. The hotel resort _____.
- B. There are white clouds _____.
- C. _____ in an amazing landscape.
- D. The hillside _____ to the river shore.



- A. The street _____ vehicles of all kinds.
- B. _____ on the river.
- C. The fishing boats _____.

D. _____ shining at dusk.

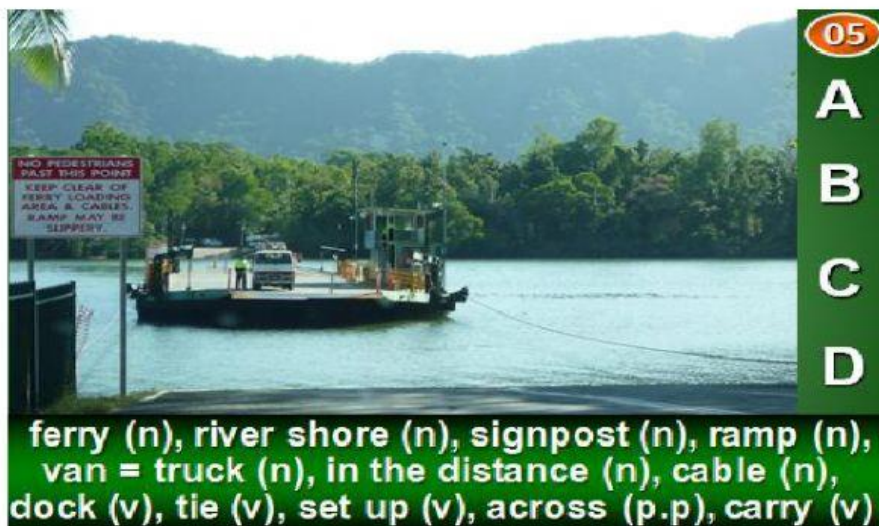


A. _____ leads to the forest.

B. _____ by a forest.

C. The stone bridge _____ over a stream.

D. Some wild flowers _____ on the field.



A. There is a truck _____.

B. The ferry _____ the riverbank.

C. Many boats _____.

D. The passengers _____ by the ship.